

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Mẫu số 12/ĐK
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **483** /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày **19** tháng **6** năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 44 HỒ SƠ DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIỆN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC (Lô A3 - S6)

Kính gửi: Đội Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

1.1. Mã hồ sơ: *Theo danh sách đính kèm 44 hồ sơ.*

1.2. Ngày nhận hồ sơ: ngày 06 tháng 6 năm 2025.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: *Theo danh sách đính kèm 44 hồ sơ.*

2.1. Tên:

2.2. Địa chỉ:

2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....

2.4. Mã số thuế (nếu có):.....

2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân:

Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp... ..

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất

3.1.1. Thửa đất số: 315; Tờ bản đồ số: 106;

3.1.2. Địa chỉ tại: số 88 đường Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM (Lô A3- S6 - Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện).

3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:

- Đường/đoạn đường/khu vực: đường Phước Thiện (đường Nguyễn Xiển đến cuối đường);

- Vị trí thửa đất: Vị trí: 1.

- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):.

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m.

3.1.4 Diện tích thửa đất: 25.330,0m²

- Diện tích sử dụng chung: 25.330,0m²

- Diện tích sử dụng riêng:m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:.....m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m²

- Diện tích đất trong hạn mức:.....m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒

- Có thời hạn:.....năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

- Gia hạn..... năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT79248 ngày 24 tháng 12 năm 2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: **Theo danh sách đính kèm 44 hồ sơ**

3.2.1. Loại nhà ở, công trình;; cấp hạng nhà ở, công trình:.....;

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m²/diện tích sử dụng:m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: Diện tích sàn xây dựng:m²/diện tích sử dụng:m²; Diện tích sở hữu riêng:.....m²;

3.2.5. Số tầng:

+ 26 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S6.01 + Tòa S6.05);

+ 21 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S6.02 + Tòa S6.03);

+ 29 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S6.06);

Kết cấu: Tường gạch, khung cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT.

Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2022.

3.2.6. Nguồn gốc:.....

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.

IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất:.....

- Lệ phí trước bạ:.....

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 44 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

+ Hợp đồng mua bán, văn bản chuyển nhượng.

+ Biên bản bàn giao nhà.

+ Bản vẽ sơ đồ căn hộ.

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
- Công ty CP KD BĐS MV Việt Nam;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 4490/2025 *mcp*

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thành Phương

DANH SÁCH 44 CĂN HỘ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIỆN, PHƯỜNG LONG BÌNH,
TR. THỦ ĐỨC (Vinhomes Grand Park - A3 - S6)

(Đính kèm Phiếu chuyển số/PC-VPĐK-ĐK ngày 19/6/2025 của Văn phòng ĐKDD TP)

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích sử dụng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Loại tài sản
1	4490	Ông PHẠM VIỆT HUY Năm sinh: 1979; CCCD số: 027079012746 Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Khu phố 7, Phường Phú Trinh, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	S6.0110.08	10.08, Tầng 10, Tòa nhà S6.01	54.6	59.1	Căn hộ
2	4491	Bà NGUYỄN MỸ LINH Năm sinh: 1990; CCCD số: 068190010642 Địa chỉ thường trú: 4/1 Thiện Mỹ, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	S6.0111.03	11.03, Tầng 11, Tòa nhà S6.01	43.1	46.5	Căn hộ
3	4492	Bà NGUYỄN THỊ THANH HÀ Năm sinh: 1980; CCCD số: 068180006145 Địa chỉ thường trú: 656/12 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Tp.HCM	S6.0117.08	17.08, Tầng 17, Tòa nhà S6.01	54.6	59.1	Căn hộ
4	4493	Bà MAI YẾN NHI Năm sinh: 1992; CCCD số: 058192005564 Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Sơn 2, Xã Thành Hải, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	S6.0119.03	19.03, Tầng 19, Tòa nhà S6.01	43.1	46.5	Căn hộ
5	4494	Bà HÀ MỸ THANH Năm sinh: 1988; CCCD số: 079188013950 Địa chỉ thường trú: 203/3 Phan Văn Khỏe, Tổ dân phố 33, Khu phố 3, Phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	S6.0121.06	21.06, Tầng 21, Tòa nhà S6.01	43.2	46.9	Căn hộ
6	4495	Bà LÊ THỊ NHI Năm sinh: 1976; CCCD số: 037176001099 Địa chỉ thường trú: 100 Đường D1, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Tp.HCM	S6.0121.14	21.14, Tầng 21, Tòa nhà S6.01	43.9	47.0	Căn hộ
7	4496	Ông NGUYỄN CHÍ THẨM Năm sinh: 1993; CCCD số: 086093004798 Địa chỉ thường trú: Ấp An Lạc I, Xã Trung An, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long Bà NGUYỄN THỊ KIM NGÂN Năm sinh: 1997; CCCD số: 086197000280 Địa chỉ thường trú: Ấp Hiếu Hạnh, Xã Hiếu Nghĩa, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long	S6.0203.03	3.03, Tầng 3, Tòa nhà S6.02	30.5	33.8	Căn hộ
8	4497	Ông LƯU VĂN ĐOÀN Năm sinh: 1989; CCCD số: 001089045656 Địa chỉ thường trú: 2201B Lô Đất E2, Khu đô thị mới Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội Bà NGUYỄN THỊ THÚY AN Năm sinh: 1991; CCCD số: 024191000945 Địa chỉ thường trú: 2201B Lô Đất E2, Khu đô thị mới Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	S6.0206.08	6.08, Tầng 6, Tòa nhà S6.02	33.6	36.8	Căn hộ
9	4498	Ông VŨ HỒNG CƯỜNG Năm sinh: 1982; CCCD số: 031082012490 Địa chỉ thường trú: Tổ 26, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội Bà LÊ THÚY LINH Năm sinh: 1982; CCCD số: 001182003649 Địa chỉ thường trú: Tổ 26, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	S6.0207.09	7.09, Tầng 7, Tòa nhà S6.02	54.6	59.1	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HĐMB	Mã căn theo PADSN	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
10	4499	Ông NGUYỄN THÁI HOÀNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 001087046593 Địa chỉ thường trú: P116-A3, Khu tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội Bà NGUYỄN THỊ CHÂU LOAN Năm sinh: 1987; CCCD số: 001187033812 Địa chỉ thường trú: P116-A3, Khu tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	S6.0207.14	7.14, Tầng 7, Tòa nhà S6.02	48.2	51.8	Căn hộ
11	4500	Bà NGUYỄN THỊ KIM LOAN Năm sinh: 1977; CCCD số: 058177006564 Địa chỉ thường trú: Lô E25, Khu quy hoạch Dân Cư Hoàng Diệu, Phường 5, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	S6.0208.13	8.13, Tầng 8, Tòa nhà S6.02	54.4	58.9	Căn hộ
12	4501	Ông NGUYỄN TẤN LƯỢNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 051088015719 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 08.09, Tòa S6.02, Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện, Phường Long Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ BẢO QUỲNH Năm sinh: 1988; CCCD số: 051188005063 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 08.09, Tòa S6.02, Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện, Phường Long Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	S6.0209.08	9.08, Tầng 9, Tòa nhà S6.02	33.6	36.8	Căn hộ
13	4502	Ông LÊ THANH SƠN Năm sinh: 1984; CCCD số: 046084017204 Địa chỉ thường trú: 12/4K1 Ấp 3, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, Tp.HCM Bà TRẦN DIỆU NGÂN Năm sinh: 1987; CCCD số: 068187002234 Địa chỉ thường trú: 12/4K1 Ấp 3, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, Tp.HCM	S6.0209.12	9.12, Tầng 9, Tòa nhà S6.02	54.6	59.2	Căn hộ
14	4503	Ông LÊ VIỆT THANH Năm sinh: 1976; CCCD số: 074076005113 Địa chỉ thường trú: 256/14A Phạm Văn Hai, Phường 5, Quận Tân Bình, Tp.HCM Bà TRẦN HOÀNG NHƯ UYÊN Năm sinh: 1973; CCCD số: 056173000076 Địa chỉ thường trú: 256/14A Phạm Văn Hai, Phường 5, Quận Tân Bình, Tp.HCM	S6.0217.12	17.12, Tầng 17, Tòa nhà S6.02	54.6	59.2	Căn hộ
15	4504	Bà ĐẶNG LAN ANH Năm sinh: 1993; CCCD số: 082193010442 Địa chỉ thường trú: 109/2 Đường ấp 2 Tân Bình, Khu phố 2, Phường 3, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang	S6.0502.01	2.01, Tầng 2, Tòa nhà S6.05	43.9	47.0	Căn hộ
16	4505	Ông NGUYỄN TRUNG HIẾU Năm sinh: 1991; CCCD số: 079091033673 Địa chỉ thường trú: 154/2A Nguyễn Xiển, Phường Long Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ THANH HẰNG Năm sinh: 1991; CCCD số: 027191000492 Địa chỉ thường trú: C13/6E Đường 445, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	S6.0502.06	2.06, Tầng 2, Tòa nhà S6.05	54.4	59.1	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADSN	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
17	4506	Ông VŨ XUÂN HIẾN Năm sinh: 1976; CCCD số: 037076004928 Địa chỉ thường trú: Chung cư và Thương mại dịch vụ Capitaland, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội Bà TRƯƠNG THỊ THÚY BÌNH Năm sinh: 1981; CCCD số: 038181015331 Địa chỉ thường trú: Chung cư và Thương mại dịch vụ Capitaland, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	S6.0508.20	8.20, Tầng 8, Tòa nhà S6.05	54.6	59.2	Căn hộ
18	4507	Ông NGUYỄN THẾ SƠN Năm sinh: 1994; CCCD số: 072094008205 Địa chỉ thường trú: 30 Âu Cơ, Tổ 4, Khu Phố Hiệp Định, Xã Hiệp Tân, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh	S6.0513.19	13.19, Tầng 13, Tòa nhà S6.05	54.6	59.2	Căn hộ
19	4508	Ông HỨA PHƯƠNG TOÀN Năm sinh: 1982; CCCD số: 079082025878 Địa chỉ thường trú: 213 Đường Số 6, Phường 7, Quận Gò Vấp, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ HẢI BÌNH Năm sinh: 1979; CCCD số: 080179014793 Địa chỉ thường trú: 213 Đường Số 6, Phường 7, Quận Gò Vấp, Tp.HCM	S6.0514.20	14.20, Tầng 14, Tòa nhà S6.05	54.6	59.2	Căn hộ
20	4509	Bà LÊ NGỌC BÍCH Năm sinh: 1963; Quốc tịch: Việt Nam Hộ chiếu số: Q00270171; Ngày cấp: 10/02/2023; Nơi cấp: DSQ Việt Nam tại Pháp	S6.0515.08	15.08, Tầng 15, Tòa nhà S6.05	56.5	61.4	Căn hộ
21	4510	Ông DƯƠNG HẢI ĐĂNG Năm sinh: 1980; CCCD số: 001080044798 Địa chỉ thường trú: 82 Ngõ Xã Đàn 2, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	S6.0515.21	15.21, Tầng 15, Tòa nhà S6.05	63.5	69.2	Căn hộ
22	4511	Ông PHẠM NGUYỄN NGỌC TUẤN Năm sinh: 1979; CCCD số: 079079003555 Địa chỉ thường trú: 235/41 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM Bà LÊ THU NGÀ Năm sinh: 1981; CCCD số: 079181001113 Địa chỉ thường trú: 235/41 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM	S6.0602.04	2.04, Tầng 2, Tòa nhà S6.06	54.6	59.2	Căn hộ
23	4512	Bà LÊ XUÂN THẢO Năm sinh: 1996; CCCD số: 066196015794 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 21.02, Tòa nhà S6.06, Dự án Khu dân cư và công viên Phước Thiện, 88 Phước Thiện, Khu phố Phước Thiện, Phường Long Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	S6.0602.21	2.21, Tầng 2, Tòa nhà S6.06	42.8	46.1	Căn hộ
24	4513	Ông PHẠM BÀ LINH Năm sinh: 1949; CCCD số: 030049002125 Địa chỉ thường trú: 516B An Dương Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Bà ĐỖ THỊ NGỌC BÌNH Năm sinh: 1957; CCCD số: 030157005336 Địa chỉ thường trú: 516B An Dương Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	S6.0604.17	4.17, Tầng 4, Tòa nhà S6.06	76.1	82.3	Căn hộ
25	4514	Ông HOÀNG CÔNG HIỆP Năm sinh: 1976; CCCD số: 079076007576 Địa chỉ thường trú: 903 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.HCM Bà PHẠM THỊ HIỀN Năm sinh: 1980; CCCD số: 027180008197 Địa chỉ thường trú: 206B Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM	S6.0605.24	5.24, Tầng 5, Tòa nhà S6.06	61.8	66.5	Căn hộ

ML

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
26	4515	Ông HÀ PHẠM NGUYỄN KHOA Năm sinh: 1987; CCCD số: 079087011797 Địa chỉ thường trú: 529/94 Huỳnh Văn Bánh, Phường 13, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM	S6.0608.20	8.20, Tầng 8, Tòa nhà S6.06	48.2	51.8	Căn hộ
27	4516	Bà HUỖNH THỊ XUÂN Năm sinh: 1967; CCCD số: 079167028326 Địa chỉ thường trú: 441/116A Lê Văn Quới, Khu phố 6, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	S6.0609.18	9.18, Tầng 9, Tòa nhà S6.06	42.8	46.1	Căn hộ
28	4517	Ông NGÔ BÁ TUẤN Năm sinh: 1981; CCCD số: 075081007500 Địa chỉ thường trú: Tổ 15, Xã Xuân Đông, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai Bà PHAN THỊ LAN Năm sinh: 1985; CCCD số: 036185017577 Địa chỉ thường trú: Xóm Xuân Tiến, Xã Giao Xuân, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định	S6.0610.22	10.22, Tầng 10, Tòa nhà S6.06	76.1	82.3	Căn hộ
29	4518	Ông NGUYỄN XUÂN TÙNG Năm sinh: 1999; CCCD số: 079099020931 Địa chỉ thường trú: 29 Cửu Long, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	S6.0611.14	11.14, Tầng 11, Tòa nhà S6.06	47.8	51.4	Căn hộ
30	4519	Bà TRƯƠNG THỊ HỒNG NGỌC Năm sinh: 1986; CCCD số: 052186011281 Địa chỉ thường trú: 21/3/5 Khu Phố 5, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp.HCM	S6.0612.14	12.14, Tầng 12, Tòa nhà S6.06	47.8	51.4	Căn hộ
31	4520	Ông TRẦN ĐỨC HUY Năm sinh: 1981; CCCD số: 036081006203 Địa chỉ thường trú: TK49/3 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp.HCM Bà HÀ THU THỦY Năm sinh: 1985; CCCD số: 079185010998 Địa chỉ thường trú: TK49/3 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp.HCM	S6.0612.22	12.22, Tầng 12, Tòa nhà S6.06	76.1	82.3	Căn hộ
32	4521	Bà ĐỖ THỊ PHƯƠNG BẢO Năm sinh: 1951; CCCD số: 040151008362 Địa chỉ thường trú: 229/9 Đề Thám, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp.HCM	S6.0618.14	18.14, Tầng 18, Tòa nhà S6.06	47.8	51.4	Căn hộ
33	4522	Ông CHÂU VĨ NAM Năm sinh: 1969; CCCD số: 079069015046 Địa chỉ thường trú: Căn hộ T4-B20.05, Khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ, Phường Thảo Điền, Quận 2, Tp.HCM	S6.0619.21	19.21, Tầng 19, Tòa nhà S6.06	42.8	46.1	Căn hộ
34	4523	Ông NGUYỄN ANH HÀO Năm sinh: 1972; CCCD số: 075072000121 Địa chỉ thường trú: 44A Phó Đức Chính, Phường 1, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM Bà TRẦN HOÀNG UYÊN Năm sinh: 1975; CCCD số: 048175000061 Địa chỉ thường trú: 44A Phó Đức Chính, Phường 1, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S6.0620.22	20.22, Tầng 20, Tòa nhà S6.06	76.1	82.3	Căn hộ
35	4524	Ông NGÔ VĂN TRUNG Năm sinh: 1994; CCCD số: 064094010683 Địa chỉ thường trú: 2 Trần Huy Liệu, Thôn 4, Xã Biển Hồ, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai Bà HỒ PHẠM NGỌC ÁNH Năm sinh: 1995; CCCD số: 068195009300 Địa chỉ thường trú: 3 Chu Văn An, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	S6.0623.23	23.23, Tầng 23, Tòa nhà S6.06	53.7	58.3	Căn hộ
36	4525	Ông KHỔNG MINH CHÍNH Năm sinh: 1983; CCCD số: 031083011106 Địa chỉ thường trú: 146 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Bà NGÔ THỊ THANH THỦY Năm sinh: 1988; CCCD số: 079188010138 Địa chỉ thường trú: 191 Lương Nhữ Học, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	S6.0625.13	25.13, Tầng 25, Tòa nhà S6.06	64.4	70.3	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADSN	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
37	4526	Ông ĐÀM DUY CUỖNG Năm sinh: 1995; CCCD số: 079095001020 Địa chỉ thường trú: 343/331/1A Nguyễn Trọng Tuyền, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	S6.0626.20	26.20, Tầng 26, Tòa nhà S6.06	48.2	51.8	Căn hộ
38	4527	Ông KHÔNG MINH TIẾN Năm sinh: 1955; CCCD số: 031055003988 Địa chỉ thường trú: 146 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Bà PHẠM THỊ DUNG Năm sinh: 1957; CCCD số: 031157004178 Địa chỉ thường trú: 146 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	S6.0627.13	27.13, Tầng 27, Tòa nhà S6.06	64.4	70.3	Căn hộ
39	4528	Ông NGUYỄN MINH ĐỨC Năm sinh: 1972; CCCD số: 015072001913 Địa chỉ thường trú: Tổ 15A, Ấp 7, Xã An Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai Bà NGUYỄN THỊ HẢI YẾN Năm sinh: 1985; CCCD số: 075185017914 Địa chỉ thường trú: Khu 3, Ấp 7, Xã An Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	S6.0628.22	28.22, Tầng 28, Tòa nhà S6.06	76.1	82.3	Căn hộ
40	4529	Ông VŨ HỒNG THIÊN Năm sinh: 1980; CCCD số: 037080011147 Địa chỉ thường trú: A20.02 Lô S6-3, Khu phố Nam Phúc Le Jardin, Khu phố 25, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM Bà BUI THỊ NGỌC HIẾU Năm sinh: 1978; CCCD số: 079178032192 Địa chỉ thường trú: A20.02 Lô S6-3, Khu phố Nam Phúc Le Jardin, Khu phố 25, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM	S6.0629.18	29.18, Tầng 29, Tòa nhà S6.06	42.8	46.1	Căn hộ
41	4530	Ông VŨ NGỌC THIÊN PHÚC Năm sinh: 1989; CCCD số: 075089013975 Địa chỉ thường trú: 45/8 Tổ 4, Khu phố 10, Phường Tân Hòa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai Bà NGÔ THỊ THU HẰNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 075187021933 Địa chỉ thường trú: 1/1 Tổ 1, Khu phố 2, Phường Tân Hòa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	S6.0629.20	29.20, Tầng 29, Tòa nhà S6.06	48.2	51.8	Căn hộ
42	4531	Ông ĐẶNG DUY HUY Năm sinh: 1975; CCCD số: 079075011764 Địa chỉ thường trú: 21/24 Lê Ngã, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Tp.HCM Bà HOÀNG THỊ BẢO YẾN Năm sinh: 1986; CCCD số: 079186028738 Địa chỉ thường trú: 58A/1 Nguyễn Phi Khanh, Phường Tân Định, Quận 1, Tp.HCM	S6.0101.S01	1.01, Tầng 1, Tòa nhà S6.01	66.7	73.0	Cửa hàng
43	4532	Ông ĐẶNG DUY HUY Năm sinh: 1975; CCCD số: 079075011764 Địa chỉ thường trú: 21/24 Lê Ngã, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Tp.HCM Bà HOÀNG THỊ BẢO YẾN Năm sinh: 1986; CCCD số: 079186028738 Địa chỉ thường trú: 58A/1 Nguyễn Phi Khanh, Phường Tân Định, Quận 1, Tp.HCM	S6.0101.S02	1.02, Tầng 1, Tòa nhà S6.01	57.9	61.4	Cửa hàng
44	4533	Ông NGUYỄN CÔNG NHIÊN Năm sinh: 1973; CCCD số: 036073028809 Địa chỉ thường trú: 50 A1, Khu phố 3A, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai Bà MAI THỊ TOAN Năm sinh: 1977; CCCD số: 038177014596 Địa chỉ thường trú: 50 A1, Khu phố 3A, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	S6.0201.S07	1.07, Tầng 1, Tòa nhà S6.02	53.6	57.6	Cửa hàng

